



méng jūn

盟军

noun · allied forces, allies

Example Sentences

Méng jūn yíng dé le zhè chǎng zhàn yì
盟军赢得了这场战役。

The allied forces won this battle.

Méng jūn hé zuò gòng tóng duì kàng dí rén
盟军合作，共同对抗敌人。

The allied forces cooperated to fight the enemy together.

Trace each character, then write the word on your own.

盟	盟	盟	盟	盟	明	明	明	明	明	明
盟	盟	盟	盟	盟						

军	军	军	军	军	军	军	军	军		
